

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA TRI
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HS-ST
Ngày: 10/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tấn Tài

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Trung

Bà Huỳnh Thị Sương

- Thư ký phiên tòa: Bà Giả Huệ Tiên - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Truyền Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện Ba Tri tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2021/TLST-HS ngày 17/02/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST-HS ngày 25/02/2021 đối với bị cáo:

Trần Văn L, sinh năm 1992; Tên gọi khác: Cày; Nơi sinh: tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn A (chết) và bà Tô Thị T; Vợ con: chưa có; Bị cáo có 02 chị em, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1994; Tiền án: Không; Tiền sự: 02 (Ngày 18/4/2018, bị Đoàn Biên phòng H xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hiện chưa nộp phạt; Ngày 13/3/2020, bị Công an xã T xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy); Về nhân thân: Lúc nhỏ sinh sống với cha mẹ và học văn hóa đến lớp 5 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình. Năm 2018, bị Đoàn Biên phòng H xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đến năm 2020 bị Công

an xã T phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Sau khi phạm tội, đến ngày 26/11/2020 bị Công an huyện B phạt 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/12/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Nguyễn Trường V, sinh năm 1996.

Trú tại: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt)

- *Người chứng kiến:*

1. Nguyễn Văn P, sinh năm 1981. (vắng mặt)

Trú tại: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Nguyễn Văn M, sinh năm 1970. (có mặt)

Trú tại: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn L là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Vào khoảng 19 giờ ngày 15/11/2020, L gọi điện thoại hỏi mua của một người thanh niên không rõ lai lịch 500.000 đồng tiền ma túy đem về nhà sử dụng. Đến khoảng 07 giờ 20 phút ngày 17/11/2020, L bỏ số ma túy còn lại vào túi quần và đem bộ dụng cụ sử dụng ma túy đến nhà Nguyễn Trường V – sinh năm 1996 ở ấp T xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre để sử dụng ma túy với V thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra phát hiện quả tang.

Vật chứng và tài sản thu giữ, gồm:

- Thu trong túi quần phía sau bên trái của Trần Văn L: 01 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu kích thước 03 x 01cm; 01 túi nilong bằng nhựa màu trắng được hàn kín 03 phía, phía còn lại có rãnh kéo màu xanh kích thước 04 x 04cm; bên trong ống nhựa và túi nilong đều chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu số 01; chưa xử lý.

- Thu trong túi quần phía sau bên phải của Trần Văn L:

+ 2.330.000 đồng gồm: 07 tờ giấy bạc polime mệnh giá mỗi tờ 200.000 đồng, 07 tờ giấy bạc polime mệnh giá mỗi tờ 100.000 đồng, 03 tờ giấy bạc polime mệnh giá mỗi tờ 50.000 đồng, 03 tờ giấy bạc polime mệnh giá mỗi tờ

20.000 đồng và 02 tờ giấy bạc polime mệnh giá mỗi tờ 10.000 đồng được niêm phong trong phong bì số 02; đã xử lý giao trả cho Trần Văn L.

+ 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu VIVO màu đỏ, bên trong có sim số 0396215591 được niêm phong trong phong bì số 03; chưa xử lý.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 nỏ trắng bằng thủy tinh, 01 ống hút nhựa có 01 đầu màu xanh và 01 đầu màu trắng, 01 bình bằng thủy tinh có nắp vàng; chưa xử lý.

- 01 cái kéo bằng kim loại màu đen dài 10cm; 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng dài 14,5cm, 01 vỏ bao hình hộp màu trắng có chữ LOTTE được niêm phong trong phong bì ký hiệu M02; chưa xử lý (bút lục 04-06, 49-50, 204-205).

Tại Bản kết luận giám định số 128/2020/GĐMT ngày 19/11/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận tinh thể màu trắng đựng trong một đoạn ống nhựa và một túi nilong được niêm phong trong phong bì ký hiệu số 01 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 1,0798 gam. Hoàn lại mẫu vật sau giám định được niêm phong trong phong bì số 128/2020 có khối lượng 1,0414 gam.

Tại Bản Cáo trạng số: 09/CT-VKSBT ngày 04/02/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri truy tố bị cáo Trần Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Về trách nhiệm hình sự đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự. đề nghị:

+ Ghi nhận Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả cho bị cáo 2.330.000 đồng gồm: 07 tờ giấy bạc polime mệnh giá mỗi tờ 200.000 đồng, 07 tờ giấy bạc polime mệnh giá mỗi tờ 100.000 đồng, 03 tờ giấy bạc polime mệnh giá mỗi tờ 50.000 đồng, 03 tờ giấy bạc polime mệnh giá mỗi tờ 20.000 đồng và 02 tờ giấy bạc polime mệnh giá mỗi tờ 10.000 đồng.

+ Tịch thu tiêu hủy:

- Số ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 1,0414 gam được niêm phong cùng với vỏ bao trong phong bì số 128/2020 có chữ ký ghi tên Nguyễn Ngọc M, Lê Minh N và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B do đây là chất cấm.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 nõ trắng bằng thủy tinh, 01 ống hút nhựa có 01 đầu màu xanh và 01 đầu màu trắng, 01 bình bằng thủy tinh có nắp vàng là công cụ dùng để sử dụng ma túy.

- 01 cái kéo bằng kim loại màu đen; 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng và 01 vỏ bao hình hộp màu trắng do không có giá trị sử dụng do Nguyễn Trường V không có yêu cầu nhận lại.

+ Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu đỏ, loại cảm ứng bên trong có sim số 0396215591 do bị cáo dùng vào việc liên lạc mua ma túy.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn L khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đã thực hiện. Bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Trường V không có yêu cầu nhận lại số vật chứng bị thu giữ gồm 01 cái kéo bằng kim loại màu đen; 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng và 01 vỏ bao hình hộp màu trắng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Trường V, người chứng kiến Nguyễn Văn P, vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai rõ trong quá trình điều tra, đồng thời bị cáo và những người tiến hành tố tụng khác không có ý kiến gì về việc vắng mặt của những người này. Căn cứ vào các điều 192, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến trong vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa,

bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, lời khai nhận của bị cáo Trần Văn L phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến cùng những tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Đã đủ cơ sở xác định: Do nghiện ma túy, Trần Văn L đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,0798 gam Methamphetamine trong người để sử dụng thì bị phát hiện quả tang vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 17/11/2020 tại nhà Nguyễn Trường V ở ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri đã truy tố bị cáo Trần Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Khi thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo là người đã trưởng thành và có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp và cố ý thực hiện. Vì vậy, bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, đang có 02 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không biết từ bỏ ma túy để sống có ích cho xã hội. Trong quá trình điều tra vụ án này, bị cáo lại tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và bị xử phạt hành chính. Điều đó cho thấy bị cáo là người rất khó cải tạo, giáo dục nên cần xử lý bị cáo bằng hình phạt tù giam để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo nhằm giúp bị cáo từ bỏ chất ma túy để trở thành người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, phòng ngừa chung trước thực trạng tệ nạn ma túy đang ngày càng gia tăng và diễn biến phức tạp trên địa bàn huyện nhà.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Vì

vậy, đề nghị về áp dụng tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo của đại diện Viện Kiểm sát có cơ sở nên được HĐXX chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với số vật chứng gồm: Số ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 1,0414 gam được niêm phong cùng với vỏ bao trong phong bì số 128/2020 có chữ ký ghi tên Nguyễn Ngọc M, Lê Minh N và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre; 01 nỏ trắng bằng thủy tinh, 01 ống hút nhựa có 01 đầu màu xanh và 01 đầu màu trắng, 01 bình bằng thủy tinh có nắp vàng, do số ma túy là chất cấm và các vật chứng còn lại là công cụ dùng để sử dụng ma túy nên sẽ bị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 cái kéo bằng kim loại màu đen; 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng và 01 vỏ bao hình hộp màu trắng do Nguyễn Trường V không có yêu cầu nhận lại và không có giá trị sử dụng nên sẽ bị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu đỏ, do đây là công cụ bị cáo dùng vào việc liên lạc mua ma túy nên sẽ bị tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 2.330.000 đồng, do số tiền này không liên quan đến hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo nên việc cơ quan điều tra đã xử lý giao trả cho bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật, được HĐXX ghi nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.
2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Văn L 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

3. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: số ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 1,0414 gam được niêm phong cùng với vỏ bao trong phong bì số 128/2020; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 nỏ trắng bằng thủy tinh, 01 ống hút nhựa có 01 đầu

màu xanh và 01 đầu màu trắng, 01 bình bằng thủy tinh có nắp vàng; 01 cái kéo bằng kim loại màu đen; 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng và 01 vỏ bao hình hộp màu trắng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu đỏ, loại cảm ứng bên trong có sim số 0396215591.

(Theo phiếu nhập kho số NKTV10 ngày 09/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14;

Buộc bị cáo Trần Văn L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Trường V vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt theo quy định pháp luật.

*** Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Cơ quan THAHS & HTTP CA huyện Ba Tri;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Ba Tri;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- UBND xã T;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Tấn Tài